

Bản án số: 77/2022/HS-PT
Ngày 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên
Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 và ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HSPT ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Quốc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc N, sinh năm 1995, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng H và bà Lê Thị L; vợ Nguyễn Thị B, có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/01/2021, sau khi nhậu say Nguyễn Văn Đ chạy xe máy đến nhà tìm Trần Quốc N tại tổ 5, khu phố B, thị trấn K, huyện K. Tại đây Đ hỏi N tại sao rủ L (em hàng xóm với Đ) nhậu 01 đêm hết số tiền hơn mười

triệu đồng, N nói không biết việc L đi chơi với ai mà hết số tiền trên nhưng Đ vẫn chửi N dám chơi mà không dám chịu và đòi đánh N. Thấy vậy N dẫn con sang quán nước của chị Nguyễn Thị K (cặp nhà N) để tránh mặt. Đ chạy xe máy bỏ đi khoảng 03 phút thì quay lại quán của chị Kiều tiếp tục chửi và hăm dọa đòi chém N. Lúc này Đ cầm nón bảo hiểm bước xuống xe tiến lại chỗ N, thấy Đ bước tới cho rằng Đ sẽ đánh mình nên N đã lấy con dao yếm trong quán của chị Kiều (thường dùng để chặt dừa) chém Đ 01 nhát, Đ đưa tay lên đỡ nên nhát chém trúng vào khuỷu tay trái của Đ gây thương tích thì anh Nguyễn Thanh B chồng của chị K đến can ngăn. Sau đó người dân xung quanh đưa Đ đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ Vật chứng vụ án thu giữ được: 01 cây dao (loại dao yếm) bằng kim loại màu nâu đen có chiều dài 39cm có phần lưỡi và phần cán dính liền nhau, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 28cm, nơi rộng nhất 6,7cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, mũi dao bằng (đã qua sử dụng).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/TgT ngày 02/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Nguyễn Văn Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng khuỷu tay trái.

- Gãy mồm khuỷu xương trụ trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; vật chứng cây dao gửi giám định gây được thương tích vùng khuỷu tay trái.

4. Cơ chế và thời điểm hình thành thương tích:

- Thương tích vùng khuỷu tay trái do vật sắc tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thời điểm hình thành thương tích: Hiện tại Trung tâm pháp y không có chức năng xác định thời điểm hình thành thương tích.

*** *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:***

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc N 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại

25.000.000 đồng; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 04 tháng 01 năm 2022 bị cáo Trần Quốc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường 7.000.000 đồng cho bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS giảm án cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo 06 tháng tù, còn lại 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N đã đúng quy định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

a). Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn Đ đến nhà bị cáo chửi và hăm dọa đánh bị cáo, nên bị cáo đã sử dụng dao sắc bén chém vào tay anh Đ một nhát, gây thương tích và làm thiệt hại sức khỏe cho anh Đ 12%. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Đ. Bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công người bị hại, nên đã vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS và gây thiệt hại sức khỏe cho người bị hại trên 11%. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

b). Về tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có một phần lỗi để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và quyết định mức hình phạt 02 năm tù cho bị cáo là đúng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình không thuộc trường hợp được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 7.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, do đó bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N.

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc N – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp 7.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (theo Biên lai thu tiền số 0005539 ngày 22/4/2022). Số tiền này sẽ được khấu trừ trong quá trình thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Minh Hiếu